TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170 /2017/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 03 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2017 giữa:

*__Nguyên đơn__: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1982.

*__Bị đơn__: Anh Cao Việt T, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Số nhà 21, ngõ 135, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Cao Việt T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị N và anh T có hai con chung là cháu Cao Bảo N1 sinh ngày 26/3/2011 và cháu Cao Việt Đ sinh ngày 04/11/2014. Khi ly hôn, chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Cao Bảo N1, anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Cao Việt Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

b. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh T thống nhất tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

c. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N và anh T thống nhất thỏa thuận để chị N nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Số tiền chị N phải nộp là 150.000đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000648 ngày 05 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị N được hoàn trả lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1).*
- *VKSND TP. Ninh Bình (3).*
- *CCTHADS TP. Ninh Bình (1).*
- *UBND phường P*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy